

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 50/2019/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2019 giữa:

- Nguyên đơn: Anh Trần Chiến Th, sinh năm 1971.
- Bị đơn: Chị Trần Thị Bích Ng, sinh năm 1988.

Đều trú tại: Thôn H, xã Th, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 6 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 6 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Trần Chiến Th và chị Trần Thị Bích Ng .

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Anh Trần Chiến Th và chị Trần Thị Bích Ng nhất trí thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Anh Trần Chiến Th và chị Trần Thị Bích Ng có 01 con

chung tên là Trần Đăng Kh, sinh ngày 23/7/2016. Hai bên thống nhất, thỏa thuận giao con chung cho chị Trần Thị Bích Ng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con đủ 18 tuổi. Chị Trần Thị Bích Ng không yêu cầu anh Trần Chiến Th cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, anh Trần Chiến Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định của pháp luật, không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung:** Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về nợ chung:** Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Anh Trần Chiến Th phải chịu 75.000đ (*bảy mươi lăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm và chị Trần Thị Bích Ng phải chịu 75.000đ (*bảy mươi lăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Ghi nhận việc anh Trần Chiến Th tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*). Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai số 06089 ngày 26 tháng 6 năm 2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn. Anh Trần Chiến Th được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND huyện Chợ Đồn;
- Chi cục THADS huyện Chợ Đồn;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn G, huyện B, tỉnh N;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Hiến Công Hanh